

Người ra đề: Nguyễn Văn Tuấn. Chức vụ: giáo viên.
Trường THCS Hiệp Hòa.

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Cho đoạn văn:

... Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa rùng, giọt mưa còn đọng trên lá, rừng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hốt hải chạy về, tay cầm khúc gỗ đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hờ như một đứa trẻ được quà.
(Ngữ văn 9, tập một)

1. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Cho biết tên tác giả?
2. Xác định thành phần biệt lập có trong đoạn văn? Cho biết tên của thành phần biệt lập đó?
3. Người kể chuyện trong đoạn văn trên là ai? Việc lựa chọn người kể chuyện như vậy có ý nghĩa gì?
4. Nêu ngắn gọn những hiểu biết của mình về vẻ đẹp của nhân vật "anh" trong đoạn trích.

PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn suy nghĩ về niềm tin trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm)

Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc qua tám câu thơ cuối của đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du (Ngữ văn 9, tập một).

.....Hết.....

Họ và tên học sinh:Số báo danh:

Chữ ký của giám thị 1 Chữ ký của giám thị 2

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá được một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý; khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo và phát triển được năng lực của học sinh.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách riêng nhưng đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

Lưu ý: Điểm bài thi lẻ đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Nội dung đạt được	Điểm
I (3,0 điểm)	1. (0,5 điểm) + <i>Mức tối đa (0,5 điểm):</i> - Trích trong văn bản <i>Chiếc lược ngà</i> (0,25 điểm), của Nguyễn Quang Sáng (0,25 điểm). + <i>Mức chưa tối đa (0,25 điểm):</i> HS trả lời đúng tên văn bản hoặc tên tác giả và ngược lại. + <i>Mức không đạt:</i> Trả lời sai hoặc không làm bài.	
	2. (0,5 điểm) + <i>Mức tối đa (0,5 điểm):</i> - Thành phần biệt lập có trong đoạn văn: <i>buổi chiều sau một ngày mưa rừng</i> (0,25 điểm), đó là thành phần phụ chú (0,25 điểm). + <i>Mức chưa tối đa (0,25 điểm):</i> HS xác định đúng thành phần biệt lập hoặc gọi đúng tên và ngược lại.	
	3. (1 điểm) + <i>Mức tối đa (1,0 điểm):</i> - Người kể trong đoạn trích trên là bác Ba (0,25 điểm); người đồng đội của ông Sáu, nhân vật xưng tôi (0,25 điểm) - Tạo tính khách quan, làm cho câu chuyện trở nên đáng tin cậy (0,25 điểm). Người kể chuyện chủ động điều khiển nhịp kể và bình luận, góp phần tạo nên sự hấp dẫn của truyện (0,25 điểm) + <i>Mức chưa tối đa:</i> Căn cứ vào số ý học sinh trả lời đúng để cho điểm phù hợp. + <i>Mức không đạt:</i> Trả lời sai hoặc không làm bài.	
	4. (1 điểm) + <i>Mức tối đa (1,0 điểm):</i> <i>HS cơ bản nêu được:</i> - Giới thiệu khái quát về nhân vật "anh": người lính yêu nước, người cha giàu tình yêu thương con - Một số biểu hiện của tình yêu thương con sâu sắc của nhân vật - Bi kịch, nỗi đau của chiến tranh	

	+ <i>Mức chưa tối đa</i>: Căn cứ vào số ý học sinh trả lời đúng để cho điểm phù hợp. + <i>Mức không đạt</i>: Trả lời sai hoặc không làm bài.	
II. 1 (2,0 điểm)	a. Tiêu chí về hình thức:	
	- Biết cách làm đoạn văn nghị luận xã hội. - Trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, diễn đạt lưu loát.	
	b. Tiêu chí về nội dung: Học sinh cần có các ý cơ bản sau:	
	Dẫn dắt giới thiệu vấn đề	0,25
	* <i>Giải thích</i>: Niềm tin là cảm giác định ninh, chắc chắn về một điều gì đó. Có thể là tin vào một người hay một sự vật, sự việc nào đó; tin vào chính mình. Bởi vì họ nghĩ điều đó là đúng và đáng tin tưởng. * <i>Phân tích và bàn luận</i>: - Niềm tin là một phẩm chất cao đẹp và cần thiết. Niềm tin tiếp thêm cho con người sức mạnh để con người có ước mơ, mục đích cao đẹp; mở ra những hành động tích cực vượt lên những khó khăn, thử thách; giúp con người gặt hái những thành công. - Niềm tin giúp mọi người yêu cuộc sống, yêu con người, hy vọng vào những điều tốt đẹp. - Đánh mất niềm tin thì con người sẽ không có ý chí nghị lực để vươn lên, không khẳng định được mình, mất tự chủ, mất tất cả, thậm chí mất cả sự sống. - Phê phán những con người không có niềm tin, mới va vấp, thất bại lần đầu đã gục ngã, buông xuôi. - Niềm tin còn được củng cố nhờ sự cổ vũ, động viên của những người xung quanh.	0,25
	* <i>Bài học nhận thức và hành động</i>: - Mọi người phải xây dựng niềm tin trong cuộc sống. Tin tưởng vào khả năng, năng lực của bản thân, tin tưởng vào những điều tốt đẹp. - Phải dám nghĩ, dám làm, tự tin, yêu đời, yêu cuộc sống. - Phải tránh xa các tệ nạn xã hội, phải luôn làm chủ bản thân.	0,75
	- Khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của niềm tin. - Liên hệ bản thân.	0,25
	- <i>Mức tối đa (2,0 điểm)</i>: Đạt các tiêu chí về nội dung và hình thức như trên. - <i>Mức chưa tối đa</i>: Giám khảo căn cứ vào từ 0,25 - 1,75đ cho phần bài viết của học sinh. - <i>Mức không đạt</i>: Không làm bài hoặc lạc đề sai về kiến thức và phương pháp.	
Câu 2 (5,0 điểm)	*Tiêu chí về nội dung các phần bài viết:	
	a. Mở bài: (0,5 điểm) - <i>Mức tối đa (0,5 điểm)</i>: Học sinh biết cách dẫn dắt, giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận hay/tạo ấn tượng. - <i>Mức chưa tối đa (0,25 điểm)</i>: Học sinh biết cách dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận phù hợp nhưng chưa hay/còn mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ. - <i>Mức không đạt</i>: Lạc đề/mở bài không đạt yêu cầu, sai cơ bản về kiến thức đưa ra/hoặc không có mở bài.	
	b. Thân bài (3,0 điểm)	

	+ <i>Mức tối đa:</i> * Giải thích ngắn gọn nghệ thuật tả cảnh ngụ tình. * Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc của đoạn thơ là mượn cảnh sắc thiên nhiên để gửi gắm tâm trạng của Thúy Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích. Bức tranh thiên nhiên cũng là bức tranh tâm trạng: - Thiên nhiên mang những sắc thái khác nhau: khi mênh mông rộng ngợp, khi héo úa, mờ mịt, lúc lại mạnh mẽ, dữ dội. - Tâm trạng của Thúy Kiều: Trước không gian mênh mông rộng ngợp, Kiều cảm thấy mình nhỏ bé, cô đơn, lạc lõng. Trước cảnh sắc héo úa, mờ mịt, Kiều lo lắng tuyệt vọng nghĩ về tương lai. Khi thiên nhiên mạnh mẽ, dữ dội, Kiều lo lắng sợ hãi nghĩ về thân phận mình. - Cảnh được nhìn qua tâm trạng Thúy Kiều. Mỗi biểu hiện của cảnh phù hợp với từng trạng thái của tình. Cảnh vừa như ẩn chứa nỗi niềm tâm tư, cảm xúc của con người vừa khơi gợi nỗi buồn trong lòng người. Nỗi buồn trong lòng người thấm vào cảnh vật. Nội tâm và ngoại cảnh có mối quan hệ chặt chẽ với nhau theo quan niệm: <i>Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ</i>. Cảnh và tình hòa quyện với nhau tinh tế và tự nhiên. * Đặc sắc về hình ảnh, từ ngữ: - Những hình ảnh ẩn dụ gợi liên tưởng tới cuộc đời và thân phận con người. - Điệp ngữ <i>Buồn trông</i>, các từ láy, vần bằng dãn trải thể hiện sâu sắc nỗi buồn sâu lo lắng, triền miên của Thúy Kiều, tạo âm hưởng trầm buồn cho cả đoạn thơ. → Đoạn thơ thể hiện một cách cảm động cảnh ngộ và thân phận đau thương của nàng Kiều, diễn tả thành công tâm trạng của Kiều đồng thời cho thấy sự thấu hiểu và đồng cảm sâu sắc của Nguyễn Du với nỗi đau và thân phận con người. Đây là một trong những đoạn thơ tả cảnh ngụ tình tuyệt bút nhất của <i>Truyện Kiều</i>. + <i>Mức chưa tối đa:</i> Nếu thiếu 1 trong các ý trên trừ điểm cho hợp lí. + <i>Mức không đạt:</i> Không làm bài hoặc làm sai.	0,25 2,0 0,5 0,25
	c. Kết bài (0,5 điểm) + <i>Mức tối đa: (0,5 điểm)</i> - Khái quát những nét đặc sắc về nghệ thuật tả cảnh ngụ tình của đoạn thơ - Nhận xét đánh giá về thân phận người phụ nữ trong xã hội xưa và nay. + <i>Mức chưa tối đa (0,25 điểm):</i> Thiếu 1 trong 2 ý trên. + <i>Mức không đạt:</i> Không làm bài hoặc làm sai.	
	* Các tiêu chí khác (1,0 điểm) a. Hình thức: - <i>Mức tối đa (0,5 điểm):</i> HS viết được một bài văn với bố cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài; các ý trong phần thân bài được sắp xếp hợp lí; lập luận chặt chẽ rõ ràng; trình bày sạch đẹp, ít mắc lỗi về từ câu, lỗi chính tả, diễn đạt lưu	

	loát. - <i>Mức chưa tối đa (0,25 điểm)</i>: HS chưa hoàn thiện bố cục bài viết (ví dụ thiếu kết luận); hoặc các ý trong phần thân bài chưa được chia tách hợp lý; lập luận chưa chặt chẽ; hoặc chữ viết xấu, không rõ ràng, mắc nhiều lỗi chính tả. - <i>Mức không đạt</i>: Bài làm không có bố cục, chữ viết xấu, sai nhiều lỗi chính tả, diễn đạt. b. Sáng tạo - <i>Mức tối đa(0,5 điểm)</i>: Học sinh đạt được các yêu cầu sau: 1) Có được quan điểm riêng hợp lý mang tính cá nhân về nội dung trong bài viết; 2) Thể hiện sự tìm tòi trong diễn đạt: Chú ý tạo nhịp điệu cho câu, dùng đa dạng các kiểu câu phù hợp với mục đích trình bày; 3) Sử dụng từ ngữ chọn lọc, sử dụng hiệu quả các yếu tố biểu cảm, nghị luận; 4) Sử dụng có hiệu quả các biện pháp tu từ. - <i>Mức chưa tối đa(0,25 điểm)</i>: Học sinh đạt được 2 đến 3 trong số các yêu cầu trên. Hoặc HS đã thể hiện sự cố gắng trong việc thực hiện một số các yêu cầu trên nhưng kết quả đạt được chưa tốt. - <i>Mức không đạt</i>: GV không nhận ra được những yêu cầu trên thể hiện trong bài viết của học sinh hoặc học sinh không làm bài.
--	---

.....Hết.....